

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

PHIẾU XỬ LÝ VĂN BẢN ĐẾN

Số VB đến: **015595** ngày **09** tháng **9** năm 2014

Kèm theo hồ sơ công việc

KÍNH TRÌNH:

- Bộ trưởng Nguyễn Minh Quang
- Thứ trưởng Nguyễn Mạnh Hiền
- Thứ trưởng Nguyễn Thái Lai
- Thứ trưởng Trần Hồng Hà
- Thứ trưởng Chu Phạm Ngọc Hiền
- Thứ trưởng Bùi Cách Tuyến
- Thứ trưởng Nguyễn Linh Ngọc

Ý KIẾN CHỈ ĐẠO
CỦA LÃNH ĐẠO BỘ

yc cục QL TN
leu

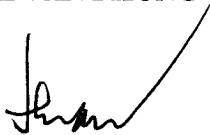
Kính chuyển:.....

Đề nghị Đơn vị chủ trì, phối hợp với:

- Trình Bộ phương án giải quyết
- Xử lý theo thẩm quyền của đơn vị
- Lưu và theo dõi


Thời hạn giải quyết:.....

**KT.CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



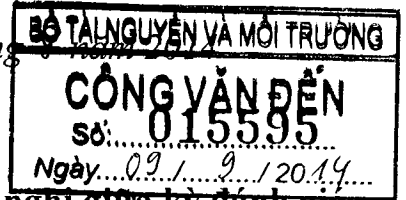
Nguyễn Đức Thuận

Ý KIẾN CHỈ ĐẠO CỦA
LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

*yc KM để đơn vị
theo dõi.
- Sắp xếp lại quy trình
chỉ đạo*


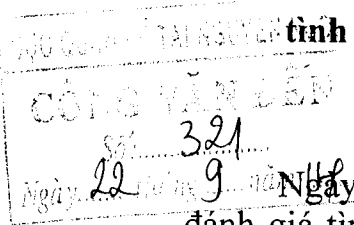
Số: 298^a/TB-BCT

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2014



THÔNG BÁO

Ý kiến kết luận của Bộ trưởng Vũ Huy Hoàng tại Hội nghị giữa kỳ đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP của các Bộ, ngành và địa phương



Ngày 06 tháng 8 năm 2014, Bộ Công Thương đã tổ chức Hội nghị giữa kỳ đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ (sau đây viết tắt Nghị quyết 11) Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 62/2013/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội khoá XIII về tăng cường công tác quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng và vận hành khai thác công trình thủy điện (sau đây viết tắt Nghị quyết 62) tại trụ sở Bộ Công Thương. Tham dự Hội nghị có đại diện: Hội đồng dân tộc của Quốc hội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Sở Công Thương các tỉnh có dự án thủy điện, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, Tập đoàn Than khoáng sản Việt Nam, đại diện Tổng cục Năng lượng và các Vụ, Cục chức năng thuộc Bộ Công Thương.

Sau khi nghe báo cáo của Tổng cục Năng lượng, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và ý kiến phát biểu của đại diện Hội đồng dân tộc của Quốc hội, các Bộ và Ủy ban nhân dân của một số tỉnh, Bộ trưởng Bộ Công Thương Vũ Huy Hoàng đã kết luận như sau:

1. Nhìn chung, các ý kiến tại cuộc họp bày tỏ sự đồng tình, cơ bản nhất trí về nội dung và một số vấn đề liên quan đến đánh giá, kiến nghị trong Dự thảo báo cáo về tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết 11. Qua 6 tháng triển khai thực hiện Nghị quyết 11, các Bộ, các ngành, các địa phương đã làm được khối lượng công việc đáng kể:

- Về việc quán triệt Nghị quyết 62 và Nghị quyết 11: các Bộ, các ngành của Trung ương đã xây dựng và ban hành Chương trình hành động, Kế hoạch hành động thực hiện nghị quyết của Quốc hội và của Chính phủ (riêng Bộ kế hoạch và Đầu tư đã báo cáo với Thủ tướng Chính phủ đề nghị lùi thời gian trình Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 11 vì một số nội dung trong Kế hoạch hành động liên quan đến một số các văn bản quy phạm pháp luật hiện đang được soạn thảo hoặc sửa đổi bổ sung).

- Trong số 38 tỉnh, thành phố có các dự án thủy điện, đến thời điểm hiện nay có 22 tỉnh đã ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết 11. Đối với tỉnh Quảng Bình, do số lượng dự án thủy điện trên địa bàn ít, Ủy ban nhân dân tỉnh không xây dựng riêng kế hoạch hành động mà triển khai chỉ đạo trực tiếp đối với các công trình thủy điện trên địa bàn. Một số tỉnh còn lại đang tiếp tục chỉ

đạo cụ thể việc thực hiện Nghị quyết 62 của Quốc hội và Nghị quyết 11 của Chính phủ.

Như vậy, các Bộ, các ngành và hầu hết các địa phương đã quán triệt và đang thực hiện tốt Nghị quyết 11. Đây chính là những cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn để triển khai thực hiện chỉ đạo của Trung ương, cũng như chỉ đạo của các cấp, các ngành thuộc thẩm quyền của mình trong việc thực hiện theo yêu cầu của Chính phủ.

2. Các Bộ, các ngành và địa phương đã triển khai theo chương trình, kế hoạch hành động những công việc cụ thể như sau:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tích cực rà soát đề trình Thủ tướng Chính phủ xem xét bổ sung, sửa đổi các Quy trình vận hành liên hồ chứa; tiếp tục xây dựng các Quy trình vận hành liên hồ chứa khác chưa có và bổ sung thêm nội dung vận hành liên hồ chứa trong mùa cạn đề trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tập trung chỉ đạo thực hiện chủ yếu vào hai công việc: hướng dẫn, đôn đốc các việc trồng bù diện tích rừng thu hồi để xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện; tiếp tục lấy ý kiến để hoàn thiện cơ chế ưu đãi đặc thù cho công tác di dân, tái định cư đối với các công trình thủy lợi, thủy điện.

- Bộ Xây dựng ban hành các văn bản pháp luật liên quan đến trách nhiệm của các Bộ, các địa phương và các chủ đầu tư về vấn đề đảm bảo an toàn công trình.

- Bộ Giao thông vận tải đã có kế hoạch và những nội dung cụ thể để phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nhằm đảm bảo tính đồng bộ giữa công trình xây dựng giao thông với công trình thủy lợi, thủy điện, tăng cường khả năng thoát lũ và hạn chế ngập nước.

- Bộ Công Thương với nhiệm vụ được giao là cơ quan đầu mối, tổng hợp các vấn đề liên quan đến thủy điện và chủ trì phối hợp với các địa phương tiếp tục rà soát quy hoạch thủy điện, kiểm tra việc thực hiện an toàn đập, rà soát lại các chủ đầu tư đã được giao các công trình thủy điện trên địa bàn các địa phương (dù là công trình đó thuộc Trung ương quản lý hay đã phân cấp cho các địa phương). Trong thời gian vừa qua, Bộ Công Thương cũng đã triển khai và đã tổ chức các đợt kiểm tra, làm việc tại các địa phương đối với các vấn đề này.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh đã chủ động và tích cực trong đôn đốc, kiểm tra, tổ chức thực hiện Nghị quyết 11 và xử lý với những công trình thủy điện có sai phạm; tích cực phối hợp với Bộ Công Thương để rà soát quy hoạch, đặc biệt các thủy điện có quy mô nhỏ, hiệu quả về kinh tế thấp cũng như hiệu quả tổng hợp về kinh tế xã hội ít nhưng có mức độ ảnh hưởng đáng kể đến môi trường.

- Các chủ đầu tư cũng đã có bước chuyển trong nhận thức. Một số chủ đầu tư nhất là chủ đầu tư công trình thủy điện nhỏ đã tự rà soát lại dự án của mình, chấn chỉnh những thiếu sót, nâng cao ý thức, trách nhiệm và sự quan tâm đến chất lượng công trình. Vì vậy, chất lượng một số công trình được đảm bảo hơn.

3. Qua 6 tháng triển khai thực hiện Nghị quyết số 11, các Bộ, ngành và địa phương đã đạt một số kết quả sau:

- Chuyển biến về mặt ý thức, nhận thức đối với việc xây dựng và vận hành các công trình thủy điện ở các cấp, các ngành và đặc biệt là ở các cấp cơ sở.

- Phối hợp trong công tác giữa các Bộ, ngành và các địa phương đã đồng bộ hơn, chủ động hơn và có sự thống nhất cao hơn so với trước đây.

- Tạo được sự chuyển biến trong tất cả các khâu liên quan đến công trình thủy điện: từ khâu rà soát điều chỉnh bổ sung quy hoạch, đến việc chấn chỉnh các vấn đề liên quan đến lựa chọn chủ đầu tư, đảm bảo chất lượng công trình, việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước như: vận hành hồ chứa, bù điện tích rừng bị thu hồi, an toàn hồ đập, trách nhiệm chủ đầu tư trong công tác di, dân tái định cư và phối hợp trong công tác báo cáo.

4. Trong thời gian vừa qua, việc đầu tư xây dựng thủy điện đã góp phần đảm bảo an ninh năng lượng, hạn chế lũ về mùa mưa và tăng cường cấp nước cho hạ du về mùa khô ở một số nơi. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được bước đầu, vẫn còn khá nhiều các hạn chế, bất cập, nên các Bộ, ngành và địa phương phải cố gắng hơn nữa mới có thể hoàn thành được trách nhiệm mà Quốc hội giao và Chính phủ chỉ đạo, cụ thể:

- Về nhận thức đôi chỗ còn khác nhau, một số nơi còn đặt nặng lợi ích phát điện mà chưa chú trọng lợi ích liên quan đến cấp nước, điều tiết dòng chảy phục vụ đời sống sinh hoạt và đảm bảo an toàn cho hạ du.

- Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về trồng bù rừng đối với các diện tích rừng chuyển đổi cho dự án thủy điện và thủy lợi, vấn đề đền bù di dân tái định cư,... vẫn chưa đạt được kết quả như mong muốn. Các nội dung về kiểm định an toàn đập của một số chủ đầu tư chưa được thực hiện nghiêm túc. Đối với những dự án do các Tập đoàn, Tổng công ty lớn làm chủ đầu tư, việc thực hiện các quy định quản lý công trình thủy điện nhìn chung là tốt; ngược lại vẫn nhiều chủ đầu tư dự án nhỏ (dưới 30 MW công suất thiết kế) còn chưa được thực hiện nghiêm túc từ khâu thiết kế đến nghĩa vụ với địa phương, với Nhà nước như việc trồng bù rừng, nộp tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng và báo cáo công việc.

5. Một số công việc do thời gian ngắn, tính chất công việc phức tạp nên mức độ hoàn thành còn thấp, nhiều bất cập chưa có biện pháp xử lý đòi hỏi các Bộ, ngành và địa phương trong thời gian tới cần quan tâm nhiều hơn. Để quán triệt và thực hiện tốt Nghị Quyết 62 của Quốc hội và Nghị quyết 11 của Chính phủ, cần bổ sung, sửa đổi trước hết là các nội dung liên quan đến quyền lợi của người dân, an toàn công trình, phối hợp giữa các Bộ, ban, ngành; đảm bảo hài hòa giữa yêu cầu phát điện với vấn đề bảo vệ môi trường; vấn đề đảm bảo cung cấp nước cho sinh hoạt và người dân. Các phương hướng trong thời gian tới như sau:

- Các Bộ, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan tích cực triển khai mạnh mẽ hơn nữa để cố gắng hoàn thành các nội dung đúng tiến độ quy định trong Nghị quyết 62 của Quốc hội và Nghị quyết 11 của Chính phủ, những

trường hợp cần kéo dài thời gian phải được sự cho phép của Thủ tướng Chính phủ.

- Trong quá trình thực hiện, kịp thời đề xuất với các cấp có thẩm quyền, với Quốc hội, với Thủ tướng Chính phủ những vấn đề đòi hỏi các cấp có thẩm quyền có ý kiến chỉ đạo nằm ngoài khung hoặc chưa có quy định.

- Thông qua công tác quản lý nhà nước, tăng cường hơn nữa việc kiểm tra đôn đốc và nghiêm khắc xử lý các trường hợp sai phạm, nếu sai phạm đến mức nghiêm trọng cần phải xử lý theo quy định của pháp luật.

- Nhận thức rõ hơn sự phối hợp đồng bộ hơn giữa các cấp, các ngành, các địa phương, giữa yêu cầu thủy lợi với thủy điện, giữa yêu cầu thủy điện với cấp nước, giữa yêu cầu về kinh tế với môi trường, giữa yêu cầu phát triển kinh tế với giữ gìn bản sắc dân tộc, nhất là vùng miền núi, đồng bào dân tộc; cần có tính toán đạt được lợi ích hài hòa giữa các yếu tố này. Trước mắt, phải làm tốt hơn các công tác phòng chống bão lũ, đảm bảo an toàn cho người dân, cho công trình khi mùa mưa lũ diễn ra. Theo các Quy trình vận hành liên hồ chứa do Thủ tướng Chính phủ ban hành, việc tỉnh quyết định phương án điều hành các hồ chứa thủy điện giảm lũ cho hạ du là một nội dung mới và quan trọng. Như vậy, với sự điều hành chỉ đạo trực tiếp của các địa phương thì việc vận hành liên hồ chứa sẽ có hiệu quả cao hơn trong việc giảm lũ cho hạ du. Mặt khác, công việc này đòi hỏi sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh cũng như đòi hỏi các cơ quan tham mưu cho địa phương phải làm tốt hơn công việc của mình trong việc điều hành các hồ chứa thủy điện để đạt hiệu quả vận hành hồ chứa theo Quy trình. Ngoài ra, để đảm bảo thực hiện đúng các Quy trình liên hồ, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh để có quy chế, quy định, có hướng dẫn cụ thể các nội dung liên quan đến quy trình vận hành liên hồ chứa.

- Cần phải xiết chặt hơn nữa các công việc liên quan đến an toàn toàn công trình từ khảo sát, thiết kế, giám sát thi công đến nghiệm thu và quản lý công trình nhất là đối với công trình thủy điện nhỏ, đối với các chủ đầu tư ngoài Tập đoàn, Tổng công ty Nhà nước.

6. Để tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 11 và hoàn chỉnh Dự thảo báo cáo của Chính phủ trình Quốc hội, Bộ Công Thương xin tiếp thu các ý kiến của hội nghị:

- Ngoài việc đảm bảo an toàn công trình, lợi ích an toàn của người dân vùng hạ du phải được đặt lên hàng đầu; lợi ích phát điện và cấp nước phải đảm bảo.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo các nhà máy thủy điện đang vận hành rà soát, lắp đặt, bổ sung hệ thống cảnh báo phía hạ du để người dân phòng tránh tai nạn khi qua sông trong quá trình vận hành xả lũ và phát điện. Đặc biệt, đối với các nhà máy thủy điện phát điện không theo thời gian cố định, phải lắp đặt hệ thống cảnh báo cho hạ du trên đoạn sông có dao động mực nước lớn khi phát điện theo yêu cầu của điều độ hệ thống điện, có nguy cơ gây mất an toàn cho người dân qua sông.

- Để đảm bảo công trình thủy điện Trung Sơn tích nước vào tháng 5 năm 2016 theo kế hoạch, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư lập chương trình vay vốn của

Ngân hàng Thế giới giao cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam làm chủ đầu tư và phối hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ đảm bảo từng bước bố trí vốn đối ứng cho công tác tái định cư, xây dựng cầu, đường,...

- Đề nghị Bộ Tài Nguyên và Môi trường khẩn trương hoàn chỉnh các quy trình vận hành liên hồ để trình Thủ tướng Chính phủ ban hành.

- Đối với việc trồng bù rừng và môi trường rừng: mặc dù trong từng tỉnh việc thực hiện còn có khó khăn nhưng diện tích trồng bù rừng trong phạm vi cả nước không lớn, do vậy các Bộ, ngành phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ và đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiên trì mục tiêu này theo đúng tinh thần Nghị quyết 62 của Quốc hội. Đối với các đơn vị chưa hoàn thành nghĩa vụ trồng bù rừng, Bộ Công Thương đồng tình cần phải có chế tài để xử lý, cụ thể Bộ Công Thương chỉ cấp Giấy phép hoạt động điện lực tạm cho thời hạn 1 năm, sang năm thứ hai nếu chưa thực hiện sẽ xem xét rút Giấy phép hoạt động điện lực.

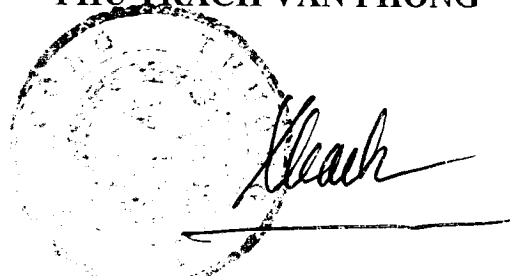
- Về kiến nghị tăng tiền dịch vụ chi trả môi trường rừng nhiều hơn 20 đồng/kWh, Bộ Công Thương sẽ đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét vì tiền này cũng để giúp cho dân và địa phương ổn định diện tích môi trường rừng; các đơn vị cố tình không nộp hoặc nộp không đủ sẽ có chế tài để xử lý.

Trên đây là ý kiến kết luận của Bộ trưởng Bộ Công Thương Vũ Huy Hoàng tại Hội nghị giữa kỳ đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP của các Bộ, Ngành và địa phương. Bộ Công Thương thông báo cho các Bộ, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: NN&PTNT, TN&MT, XD, GTVT, KHĐT;
- UBND các tỉnh có dự án thủy điện;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Cao Quốc Hưng (để b/c);
- EVN, PVN, TKV, IDICO và các Chủ dự án thủy điện có liên quan;
- TCNL; Cục: ATMT, ĐTĐL;
- Lưu: VT, TCNL.

**TL. BỘ TRƯỞNG
PHỤ TRÁCH VĂN PHÒNG**



Trịnh Xuân Thanh